SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN **TTYT TỦA CHÙA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/GM-TTYT	*Tủa Chùa, ngày 26 tháng 8 năm 2025*

THƯ MỜI HOÀN THIỆN HỢP ĐỒNG

Kính gửi: Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng; Địa chỉ Số 172, Tổ 12, Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QHX13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài Chính về việc Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-TTYT ngày 26/8/2025 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ báo giá của 03 đơn vị gửi báo giá tham gia dự toán mua sắm: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa.

Trung tâm Y tế Tủa Chùa chuẩn bị tổ chức chỉ định thầu theo Luật Đấu thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa. Trung tâm Y tế Tủa Chùa kính mời Trung tâm thiết bị máy văn phòng Quang Thăng nghiên cứu dự thảo hợp đồng (có dự thảo hợp đồng kèm theo) và tới hoàn thiện hợp đồng gói thầu nêu trên.

- Thời gian tiến hành thương thảo hợp đồng: Từ 14 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 8 năm 2025.

- Địa điểm: Hội trường Trung tâm Y tế Tủa Chùa.

- Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

Mọi chi tiết xin liên hệ với Chủ đầu tư theo địa chỉ: Trung tâm Y tế Tủa Chùa - Tổ dân phố Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Điện thoại: 02153.845.135./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRUNG TÂM Y TẾ TỦA CHÙA

Điêu Chính Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2025

Hợp đồng số:

Gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa

Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/06/2005 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1918/QĐ-SYT ngày 20/12/2024 của Sở Y tế tỉnh Điện Biên, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-TTYT ngày 26/8/2025 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ vào Quyết định số /QĐ-TTYT ngày ...../...../2025 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông báo số /TB-TTYT ngày ...../...../2025 của Trung tâm Y tế Tủa Chùa về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp sản phẩm, hàng hóa;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư/bên mời thầu (sau đây gọi là Bên A):

Tên chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Tủa Chùa

Địa chỉ: TDP Tân Phong, xã Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

Điện thoại: 02153.845.135 Mã số thuế: 5600190016

Tài khoản: 3716.2.1034186.00000

Mở tại: Phòng giao dịch số 6 - Kho bạc Nhà nước khu vực X

Đại diện là Ông: Điêu Chính Thanh. Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B):

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại: Mã số thuế:

Tài khoản:

Đại diện là: Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện Cung cấp sản phẩm, hàng hóa theo danh mục, số lượng được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các sản phẩm, hàng hoá liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 89.994.572 đồng. Bằng chữ: Tám mươi chín triệu chín trăm chín mươi tư nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng.

2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

3. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

b) Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Số lần thanh toán: 01 lần

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Không

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo tiến độ nêu trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa do bên B tự thực hiện và vận chuyển đến địa điểm: Tại Trung tâm Y tế Tủa Chùa.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra tại Trung tâm Y tế Tủa Chùa. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với các yêu cầu theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần

thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu theo hợp đồng. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại tòa án tỉnh Điện Biên và theo quy định của pháp luật;

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 2 bộ, chủ đầu tư giữ 1 bộ, nhà thầu giữ 1 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Dự thảo Hợp đồng số ..... ngày ..... tháng .... năm 2025)

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
1	Bàn chải giặt	Cái	10,0	10.065	100.650
2	Bàn dập gim nhỡ Deli L0333	Cái	2,0	140.000	280.000
3	Bàn gim dập nhỏ Deli L02381	Cái	3,0	71.967	215.901
4	Bàn gim dập to Delli 0395 (250 tờ)	Cái	1,0	964.000	964.000
5	Băng dính trắng 5P-100Y	Cuộn	12,0	51.480	617.760
6	Băng dính xanh 5p-30Y	Cuộn	10,0	38.555	385.550
7	Bật lửa ga	Cái	5,0	4.500	22.500
8	Bìa Bóng Khổ A4 (210x 297 mm)	Gam	3,0	125.000	375.000
9	Bìa xanh (xanh dương) Khổ A4 One	Gam	10,0	69.600	696.000
10	Búi sắt	Cái	7,0	10.350	72.450
11	Bút bảng trắng FO-WBO/15 VN mực xanh	Cái	8,0	16.225	129.800
12	Bút bi thiên long đỏ TL027	Cái	10,0	7.150	71.500
13	Bút bi Thăng Long 049 mực xanh	Cái	220,0	7.480	1.645.600
14	Bút chì 2B delli 10902	Cái	7,0	7.040	49.280
15	Bút Dạ kính TL PM04 (dạ kính)	Cái	24,0	17.396	417.504
16	Bút dạ xanh PM 09 (không xóa)	Cái	6,0	16.637	99.822
17	Bút xóa	Cái	8,0	27.500	220.000
18	Cặp 3 dây nhựa Trà Mi 13091 (không nẹp góc)	Cái	15,0	38.000	570.000
19	Cặp ba dây giấy 20P	Cái	60,0	31.000	1.860.000
20	Cặp trình bệnh án	Cái	2,0	60.000	120.000
21	Cặp trình ký	Cái	4,0	145.500	582.000
22	Cây lau nhà Bình Minh	Cái	6,0	127.050	762.300
23	Chậu nhựa 50 lít (gia long)	Cái	1,0	145.000	145.000
24	Chổi chít	Cái	34,0	52.250	1.776.500
25	Chổi cọ bồn cầu	Cái	6,0	25.850	155.100
26	Chổi lông	Cái	4,0	37.950	151.800
27	Chổi quét mạng nhện	Cái	4,0	125.000	500.000
28	Chổi rễ nhựa	Cái	11,0	46.255	508.805
29	Chổi rễ tre	Cái	8,0	27.500	220.000
30	Cốc nhựa dùng cho 1 lần	Cái	165,0	1.700	280.500
31	Dép nhựa tổ ong - màu vàng, màu trắng - hàng Thái, dày, to	Đôi	37,0	53.350	1.973.950
32	Găng tay giặt	Cái	33,0	45.100	1.488.300
33	Ghim 6/23	Hộp	13,0	21.450	278.850

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
34	Ghim cài Thiên Long C62 (25mm)	Hộp	27,0	14.463	390.501
35	Ghim dập Plus No10	Hộp	37,0	12.259	453.583
36	Ghim dập to (8/23)	Hộp	3,0	29.000	87.000
37	Giáo Án 120tr	Quyển	3,0	24.557	73.671
38	Giấy A4 bóng (in màu)	Gam	15,0	115.500	1.732.500
39	Giấy ăn Witersilk	Bịch	2,0	137.500	275.000
40	Giấy Khổ A4 Plus 70 (210x297 mm)	Gam	267,0	97.586	26.055.462
41	Giấy Khổ A4 Plus 80 (210x297 mm)	Gam	1,0	137.500	137.500
42	Giấy phân văn bản (5cm x 7cm)	Tập	3,0	14.300	42.900
43	Giấy phân văn bản nhiều màu Deli07124	Tập	26,0	38.500	1.001.000
44	Gọt bút chì	Cái	2,0	18.500	37.000
45	Hộp dấu bằng mút 9864	Cái	5,0	126.500	632.500
46	Hót rác nhựa	Cái	18,0	18.150	326.700
47	Kéo cắt giấy Deli to 6010	Cái	1,0	63.800	63.800
48	Keo dán Mic	Lọ	56,0	7.150	400.400
49	Kẹp đen 41 mm	Hộp	6,0	33.742	202.452
50	Kẹp đen nhỡ 15mm	Hộp	25,0	13.750	343.750
51	Kẹp đen nhỡ 19 mm	Hộp	31,0	15.950	494.450
52	Kẹp đen Slecho 25mm	Hộp	19,0	17.853	339.207
53	Kẹp đen Slecho51mm (No 206)	Hộp	4,0	94.132	376.528
54	Khăn lau tay loại nhỏ 20x20	Cái	60,0	13.750	825.000
55	Khăn lau tay nhỡ	Cái	44,0	26.950	1.185.800
56	Khóa việt tiệp	Cái	6,0	135.000	810.000
57	Máy tính cầm tay CASIO	Cái	3,0	803.000	2.409.000
58	Móc lấy ghim (nhổ ghim) Deli 0232	Cái	2,0	27.555	55.110
59	Móc treo tường INOX	Cái	6,0	75.000	450.000
60	Mực dấu (Stampink S-62 Đỏ)	Lọ	1,0	74.850	74.850
61	Nước lau kính	Chai	11,0	67.350	740.850
62	Nước lau sàn	Chai	27,0	71.500	1.930.500
63	Nước tẩy rửa Okay	Chai	26,0	72.500	1.885.000
64	Ổ cắm điện (có dây 6 lỗ - 3 trấu - 5m)	Cái	5,0	313.500	1.567.500
65	Pin AAA	Đôi	13,0	19.250	250.250
66	Pin FUJITSU	Hộp	10,0	15.950	159.500
67	Rổ nhựa hình chữ nhật	Cái	7,0	98.000	686.000
68	Sọt rác nhựa	Cái	2,0	25.000	50.000
69	Tẩy bút chì (gôm)	Cái	8,0	10.175	81.400
70	Thùng nhựa 120 lít	Cái	1,0	225.000	225.000
71	Thước kẻ 30cm	Cái	7,0	11.550	80.850
72	Túi bóng màu vàng loại 10,0 kg	Kg	12,1	49.550	599.555

Stt	Tên sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá tạm tính	Thành tiền
73	Túi bóng trắng 2 kg	Kg	3,0	49.550	148.650
74	Túi bóng trắng bấm nút (Túi cúc)	Cái	135,0	6.225	840.375
75	Túi bóng trắng loại 1,0 kg	Kg	2,0	49.550	99.100
76	Túi bóng trắng loại 5,0 kg	Kg	6,0	49.550	297.300
77	Túi ni lon màu vàng loại 5,0 kg	Kg	22,5	49.550	1.114.875
78	Túi ni lon màu xanh loại 5,0 kg	Kg	32,5	49.550	1.610.375
79	Ủng dành cho hộ lý Việt Hồng	Đôi	2,0	86.000	172.000
80	Vở Neway 120t	Quyển	5,0	18.698	93.490
81	Xà phòng bột Omo loại 100g	Gói	450,0	20.000	9.000.000
82	Xà phòng bột Omo loại 4,0 kg	Gói	4,0	435.000	1.740.000
83	Xà phòng bột OmoMatic dành cho máy giặt cửa trước (chai 3,0 kg)	Chai	14,0	420.000	5.880.000
84	Xà phòng Lifebuyoi	Bánh	112,0	29.763	3.333.456
85	Xô nhựa đỏ 10 lít	Cái	4,0	56.615	226.460
86	Xô nhựa đỏ 15 lít	Cái	2,0	85.000	170.000
	Tổng cộng:				**89.994.572**